

Bản án số: **892/2025/HS-ST**
Ngày: 30-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Ngọc Cảnh

Thẩm phán: Ông Đàm Văn Thuận

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Xuyên

Ông Nguyễn Huy Quang

Bà Lê Thị Quế

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thơm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 826/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 878/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

ĐỒNG TIẾN C1, sinh ngày 06/01/1997 tại Nam Định (nay là Ninh Bình); ĐKKHTT và nơi cư trú: Thôn B L, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định (nay là xã Q, tỉnh Ninh Bình); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đồng Văn C và bà Phạm Thị S; có vợ Vũ Thị H và 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 75/2024/HS-PT ngày 01/3/2024, TAND Cấp cao tại Đà Nẵng xử phạt 11 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày

24/8/2022. Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam số 2 - Công an T1, có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Đồng Tiến C1:**

Ông **Ngô Văn T** - Luật sư Công ty L2 thuộc Đoàn luật sư thành phố H, có mặt.

*** Bị hại:**

Anh **Nguyễn Quang D**, sinh năm 1980; nơi cư trú: Tổ C, phường Q, tỉnh Thái Nguyên, vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Ông **Phạm Quang L**, sinh năm 1966; ĐKKHKT: Tổ B L, phường L, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Số nhà A ngõ B T, phường L, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

2. Anh **Lâm Văn Đ**, sinh năm 1987; nơi cư trú: Bản L, xã T, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

3. Anh **Trần Tiến L1**, sinh năm 1992; nơi cư trú: Số A ngõ G V, phường H, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông **Phạm Quang L** (Sinh năm: 1966; Trú tại: Số A ngõ I T, phường L, quận H, TP Hà Nội - nay là phường L, TP Hà Nội) là chủ sở hữu chiếc xe ô tô Hyundai Santafe màu trắng, biển kiểm soát: 30F - 076.76. Ngày 30/3/2021, ông L giao xe ô tô trên cho anh **Nguyễn Quang D** (Sinh năm: 1980; Trú tại: Tổ C, phường Q, TP T, tỉnh Thái Nguyên - nay là phường Q, tỉnh Thái Nguyên) để cho thuê xe tự lái kiếm lời. Do cần tiền chi tiêu cá nhân nên **Đồng Tiến C1** nảy sinh ý định thuê xe ô tô tự lái nhưng để mang đi bán lấy tiền. Ngày 02/4/2021, C1 liên hệ và thỏa thuận với anh D về việc thuê xe ô tô Hyundai Santafe, biển kiểm soát: 30F-076.76 trong thời hạn 10 ngày (từ ngày 02/4/2021 đến ngày 12/4/2021) với giá 1.200.000 đồng/ngày (lập 01 Hợp đồng thuê xe ô tô tự lái đề ngày 02/4/2021, bên cho thuê xe là anh D, bên thuê xe là C1). Nhận được xe ô tô anh D giao, C1 đã điều khiển xe đến khu vực L, quận H, TP Hà Nội để giao cho **Trương Trọng Q** (Sinh năm: 1990; Trú tại: Thôn Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên - nay là xã

Y, tỉnh Hưng Yên, là bạn xã hội) để bán xe. Sau khi nhận xe từ Chương, từ ngày 02/4/2021 đến ngày 06/4/2021, Q đã chuyển lại cho C1 04 lần tổng số tiền 80.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng T2 số 19034346430012 của Q đến tài khoản ngân hàng T2 số 19036712427014 của C1. Số tiền nhận được của Q, cùng ngày 02/4/2021, C1 đã trả cho anh D số tiền 26.000.000 đồng (gồm: 12.000.000 đồng tiền thuê xe ô tô và 14.000.000 đồng tiền nợ trước đó) thông qua chuyển khoản đến tài khoản T2 số 19031124104886 của anh D, số tiền còn lại C1 sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Ngày 08/4/2021, C1 thấy định vị xe ô tô trên bị ngắt và để nhằm che giấu việc đã bán xe ô tô với anh D và ông L, C1 đã làm giả 01 Hợp đồng thuê xe ô tô tự lái thể hiện Chương cho đối tượng tên Hà Văn Đ1 (không xác định nhân thân) thuê lại xe nhưng sau đó bị mất, sau đó cam kết với anh D và ông L trong vòng 3 tháng C1 sẽ tìm lại xe để trả cho ông L nếu không sẽ bồi thường giá trị xe cho ông L là 875.000.000 đồng (có lập 01 biên bản làm việc đề ngày 13/7/2021). Đến hạn theo cam kết, khi ông L và anh D yêu cầu nhiều lần nhưng C1 không trả lại được xe ô tô trên, không thực hiện được việc bồi thường giá trị xe nên ngày 11/5/2022, ông L đến Cơ quan công an trình báo sự việc. Đến ngày 16/8/2022, ông L phát hiện chiếc xe ô tô trên đang để tại nhà của anh Lâm Văn Đ (Sinh năm: 1987; Trú tại: Bản L, xã T, huyện V, tỉnh Sơn La - nay là xã T, tỉnh Sơn La) nên đã trình báo Công an huyện V để thu giữ xe ô tô. Ngày 28/11/2022, Công an huyện V đã bàn giao xe ô tô đến Công an quận H.

Sao kê tài khoản ngân hàng của Đồng Tiến C1, Trương Trọng Q, Nguyễn Quang D thể hiện giao dịch chuyển tiền của các bên như trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 110/KL-HĐDGTS ngày 01/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận H, kết luận: Xe ô tô Hyundai Santafe màu trắng, biển kiểm soát: 30F-076.76 trị giá 830.000.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 5717/KL-KTHS ngày 25/11/2022 của V - Bộ C2, kết luận: Chữ ký, chữ viết đúng tên Đồng Tiến C1 trên 01 Hợp đồng thuê xe ô tô tự lái đề ngày 02/4/2021 và trên 01 Biên bản làm việc đề ngày 13/7/2021 là chữ ký, chữ viết của Đồng Tiến C1.

Tại Cơ quan điều tra, Đồng Tiến C1 khai nhận hành vi phạm tội của

mình như trên. Ông Phạm Quang L, anh Nguyễn Quang D khai phù hợp nội dung trên.

Đối với đối tượng Trương Trọng Q, quá trình điều tra xác định: Trương Trọng Q hiện không có mặt tại nơi cư trú và đang bị Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 1 các tổ chức sự nghiệp - Bộ Q1 truy nã về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, do đó không triệu tập để lấy lời khai của Q. Ngoài ra, lời khai của Đồng Tiến C1 thể hiện: C1 và Q có bàn bạc thỏa thuận là C1 thuê xe xong sẽ giao lại cho Q để mang đi bán, Q sẽ chuyển lại cho C1 số tiền 80.000.000 đồng. Tài liệu điều tra hiện chưa có cơ sở để xem xét đánh giá vai trò của Q trong cùng vụ án với Đồng Tiến C1.

Đối với việc thu giữ xe ô tô Hyundai Santafe màu trắng, biển kiểm soát: 30F - 076.76 của anh Lâm Văn Đ, anh Đ khai: Do có nhu cầu mua xe ô tô để đi nên ngày 14/8/2022, anh Đ đã mua chiếc xe ô tô trên của một đối tượng trên mạng xã hội tên là “Việt” (không xác định nhân thân) với giá 740.000.000 đồng, trả trước 300.000.000 đồng, hẹn sau 10 ngày “Việt” sẽ hoàn thiện thủ tục sang tên cho anh Đ và sẽ thanh toán nốt số tiền còn lại. Hiện chưa xác định được đối tượng tên Q, chưa có cơ sở để đánh giá việc đối tượng Q có bán xe cho anh Đ hay không nên Cơ quan điều tra tách tài liệu liên quan đến anh Lâm Văn Đ cùng đối tượng Trương Trọng Q để xác minh, xử lý sau.

Do xác định xe ô tô Hyundai Santafe màu trắng, biển kiểm soát: 30F - 076.76 là tài sản hợp pháp của ông Phạm Quang L nên ngày 12/02/2025, Cơ quan CSĐT - Công an quận H đã trao trả xe ô tô trên cho ông L. Ông L, anh D không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Bản cáo trạng số 560/CT-VKS-P3 ngày 08/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Đồng Tiến C1 về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đồng Tiến C1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã quy kết, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, được hưởng mức án nhẹ nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, những người làm chứng cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đối với bị cáo Đồng Tiến C1 về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 56 Bộ luật Hình sự, xử phạt Đồng Tiến C1 từ 12 đến 13 năm tù. Tổng hợp hình phạt với 11 năm tù tại bản án số 75/2024/HS-PT ngày 01/3/2024 của TAND Cấp cao tại Đà Nẵng, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho hai bản án từ 23 đến 24 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Về trách nhiệm dân sự, tang vật: Không.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Đồng Tiến C1 trình bày luận cứ bào chữa cho rằng mặc dù bị cáo là người thuê xe song vai trò cần phải xem xét cho bị cáo; bị cáo không có ý định từ ban đầu, do Q rủ rê; bị cáo được hưởng 80.000.000 đồng so với giá trị xe chưa đến 10%; bị cáo chỉ thực hiện một công đoạn, phần lớn do Q, mục đích để trả nợ D và chi tiêu cá nhân; hậu quả của hành vi đã được khắc phục, bị hại không có yêu cầu về dân sự, tài sản đã thu hồi đầy đủ; bị cáo có con nhỏ, bố mẹ có tuổi, kinh tế khó khăn, thành khẩn khai báo. Luật sư đề nghị áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo mức án thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát để có cơ hội sớm trở về xã hội chăm sóc con cái, thành công dân tốt cho xã hội.

Trong phần tranh tụng Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, bị cáo, Luật sư bào chữa cho bị cáo giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội,

Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Đồng Tiến C1 tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, những người làm chứng, tang vật chứng đã thu giữ, kết luận định giá, giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do vậy có đủ cơ sở để kết luận: Để có tiền chi tiêu cá nhân mà ngày 02/4/2021 Đồng Tiến C1 đưa ra thông tin gian dối về việc có nhu cầu thuê xe ô tô tự lái nên đã thuê xe ô tô Hyundai Santafe màu trắng, biển kiểm soát: 30F-076.76 trị giá 830.000.000 đồng của anh Nguyễn Quang D để sử dụng nhưng sau thuê được xe đã mang đi bán lấy tiền ăn tiêu. Hiện đã thu hồi được xe ô tô trả lại cho bị hại. Toàn bộ số tiền hưởng lợi từ việc bán xe, C1 đã sử dụng trả tiền thuê xe, trả nợ cá nhân cho anh D và chi tiêu cá nhân hết. Hành vi nêu trên của bị cáo Đồng Tiến C1 đã phạm vào tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, hành vi chiếm đoạt tài sản trị giá 830.000.000 đồng của bị cáo Đồng Tiến C1 thuộc trường hợp “*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 500.000.000 đồng trở lên*”. Chính vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Đồng Tiến C1 về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình là hoàn toàn có căn cứ, đúng các quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu riêng về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, hoang mang lo lắng bất bình trong nhân dân. Do vậy đối với bị cáo cần phải đưa ra xét xử nghiêm khắc trước pháp luật mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với bị cáo cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh và phòng ngừa loại tội phạm này nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Tăng nặng: Không.

- Giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; thời điểm phạm tội nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy cũng nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm tạo điều kiện cho bị cáo được yên tâm cải tạo sớm trở về hòa nhập với gia đình và xã hội.

[5] Tại bản án số 75/2024/HS-PT ngày 01/3/2024, TAND Cấp cao tại Đà Nẵng xử phạt bị cáo Đồng Tiến C1 11 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, bị cáo đang trong thời gian chấp hành hình phạt nên cần tổng hợp với bản án này để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại đã nhận được tài sản bị chiếm đoạt, đến nay không có yêu cầu gì về phân trách nhiệm dân sự nên Tòa không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đồng Tiến C1 phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 56 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Đồng Tiến C1 12 (Mười hai)** năm tù, tổng hợp hình phạt với **11 (Mười một)** năm tù tại Bản án số: 75/2024/HS-PT ngày 01/3/2024 của TAND Cấp cao tại Đà Nẵng, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là **23 (Hai mươi ba)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày **24/8/2022**.

2. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và

sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Đồng Tiến C1 phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Cục T.H.A Dân sự thành phố Hà Nội;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Ngọc Cảnh